

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3.0 ĐIỂM) Chọn đáp án đúng trong các câu sau:

Câu 1: Chọn khẳng định đúng?

- A. $-3 \in \mathbb{N}$. B. $3 \in \mathbb{N}$. C. $1, 2 \in \mathbb{N}$. D. $3 \notin \mathbb{N}$.

Câu 2: Tổng nào sau đây chia hết cho 4.

- A. $32 + 16$ B. $40 + 6$ C. $9 + 20$ D. $12 + 42$

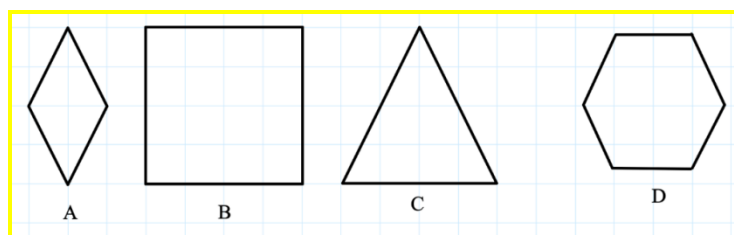
Câu 3: Số đối của số 7 là:

- A. 7 B. -7 C. $\frac{1}{7}$ D. $-\frac{1}{7}$.

Câu 4: Số nguyên âm bội của 6 là:

- A. 0 B. 6 C. -12 D. -1.

Câu 5: Trong các hình sau hình nào là hình tam giác đều:



- A. Hình D B. Hình C C. Hình B D. Hình A

Câu 6: Chọn câu khẳng định đúng.

- A. Tam giác đều có 3 cạnh bằng nhau.
B. Tam giác đều có 3 góc bằng nhau và bằng góc vuông.
C. Tam giác đều có 2 đường chéo bằng nhau.
D. Tam giác đều có 3 góc không bằng nhau.

Câu 7: Cho bảng thu thập nhiệt độ của các học sinh lớp 6A như sau. Học sinh nào có nhiệt độ cơ thể không hợp lý trong bảng dữ liệu.

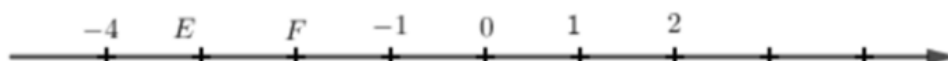
Tên HS	My	Nhân	Lam	Huy	Nguyễn	Phương	Như	Thảo	Tâm
Nhiệt độ(°C)	37	36	36,7	37,5	- 37	37,1	36,5	36,7	37,3

- A. Nhân B. Lam C. Nguyễn D. Tâm.

Câu 8: Tung đồng xu một lần bao nhiêu kết quả có thể xảy ra đối với mặt xuất hiện của đồng xu.

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 9: Các điểm E và F ở hình sau đây biểu diễn các số nguyên nào?



- A. 3 và 2 B. -2 và -3 C. 5 và 6 D. -5 và -6

Câu 10: Kết quả của phép tính $(-2) : 3$ là:

- A. 6 B. 1 C. - 8 D. - 6

Câu 11: Cho biểu đồ tranh dưới đây. Cho biết xã nào có nhiều máy cày nhất.

- A. Xã A.
B. Xã B
C. Xã C
D. Xã D

Xã	Số máy cày
Xã A	    
Xã B	    
Xã C	  
Xã D	   

 = 10  = 5

Câu 12: Bạn Mai mua 2 quyển truyện giá 19 500 đồng một quyển và một bộ đồ chơi giá 200 000 đồng. Số tiền bạn Mai trả cho thu ngân là:

- A. 219 500 đồng. C. 419 500 đồng. C. 239 000 đồng. D. 439 000 đồng.

II. PHẦN TỰ LUẬN (7.0 ĐIỂM)

Bài 1: (1,5 điểm)

- a) Kể tên các số nguyên tố nhỏ hơn 10. (0,5 điểm)
b) Sắp xếp các số sau theo thứ tự tăng dần: -2 ; 0 ; -3 ; 4 ; 1 . (0,5 điểm)
c) Tìm ba bội của -4 . (0,5 điểm)

Bài 2: (2,25 điểm) Thực hiện phép tính (tính hợp lí nếu có thể):

- a) $(1567 + 895) + (2004 - 895 - 1567)$ c) $10^2 - \left[60 : (5^8 : 5^6 - 3.5) \right]$
b) $32 + 40 : (-5)$

Bài 3: (1,0 điểm) Tìm số học sinh khối 6 của một trường biết khi xếp hàng 12, hàng 18, hàng 24 đều vừa đủ không thừa ai và số học sinh này trong khoảng từ 400 đến 500 em.

Bài 4: (1,0 điểm) Cho bảng số liệu điều tra về loài hoa yêu thích của 20 bạn học sinh lớp 6A1, bạn lớp trưởng thu được bảng dữ liệu như sau:

H	H	M	C	C
H	Đ	Đ	C	L
H	C	C	L	C
L	M	C	Đ	H

Viết tắt: H: Hoa Hồng; M: Hoa Mai; C: Hoa Cúc; Đ: Hoa Đào; L: Hoa Lan.

- a) Lập bảng thống kê tương ứng. b) Vẽ biểu đồ cột tương ứng.

Bài 5: (1,25 điểm) Nền nhà của Bác Hai có dạng hình chữ nhật với độ dài hai cạnh là 16m và 6m.

- a) Em hãy tính diện tích của nền nhà đó.
b) Bác Hai dự định lát nền bằng những viên gạch hình vuông có diện tích $0,4 \text{ m}^2$. Hỏi cần dùng bao nhiêu viên gạch để có thể lát kín nền nhà?

HẾT.

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I – NĂM HỌC 2022 - 2023
MÔN TOÁN - LỚP: 6

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3.0 ĐIỂM) *Mỗi câu đúng được 0.25đ*

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	B	A	B	C	B	A	C	B	B	D	A	C

II. TỰ LUẬN.

BÀI	ĐÁP ÁN	BIỂU ĐIỂM
1 (1,5 điểm)	a) Các số nguyên tố nhỏ hơn 10 là: 2; 3; 5; 7.	0,5
	b) Sắp xếp các số theo thứ tự tăng dần: - 3; -2; 0; 1; 4.	0,5
	c) Ba bội của - 4 là: 0; -4; 8	0,5
2 (2,25 điểm)	a) $(1567 + 895) + (2004 - 895 - 1567)$ $= 1567 + 895 + 2004 - 895 - 1567$ $= (1567 - 1567) + (895 - 895) + 2004$ $= 2004$	1,0 0,25 0,5 0,25
	b) $32 + 40 : (-5)$ $= 32 + (-8)$ $= 24$	0,5 0,25 0,25
	c) $10^2 - \left[60 : (5^8 : 5^6 - 3.5) \right]$ $= 100 - [60 : (25 - 15)]$ $= 100 - 60 : 10$ $= 100 - 6$ $= 94$	0,75 0,25 0,25 0,25
3 (1,0 điểm)	Gọi x là số HS khối 6 ($x \in N, 400 < x < 500$) Theo đề ta có $x : 12, x : 18, x : 24 \Rightarrow x \in BC(12; 18; 24)$ $12 = 2^2.3$ $18 = 2.3^2$ $24 = 2^3.3$ $BCNN(12; 18; 24) = 2^3.3^2 = 72$ $BC(12; 18; 24) = \{0; 72; 144; 216; 288; 360; 432; 504; \dots\}$ Vì $400 < x < 500$ nên $x = 432$. Vậy số HS khối 6 của trường là 432 em.	0,25 0,25 0,25 0,25
4	a) Bảng thống kê	0,5

(1,0 điểm)	Loài hoa	H	M	C	Đ	L	
	Số HS yêu thích	5	2	7	3	3	
	b)	HS vẽ đúng biểu đồ.					0,5
5 (1,25 điểm)	a)	Diện tích nền nhà là: $16.6 = 96 \text{ (m}^2\text{)}$					0,5
	b)	Số viên gạch cần dùng để lát kín nền nhà là $96 : 0,4 = 240 \text{ (viên)}$					0,75